

Số: 658/2022/QĐST-HNGĐ

Tân Phú, ngày 01 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116 và 117 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 679/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Trương Huy Tr g, sinh năm 1994; Địa chỉ: Khu phố 9, phường 01, Thành phố Đ , Tỉnh Quảng Trị.

Bà Võ Thị Như Y, sinh năm 1994; Địa chỉ: 184 Lê Đình Thám, phường T , quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Tr và bà Y tự nguyện chung sống, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 95 ngày 13/12/2017 tại Ủy ban nhân dân phường X , Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế.

Trong quá trình chung sống, giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do lối sống, suy nghĩ, quan điểm không phù hợp, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau, đã sống ly thân. Nay hai bên nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không còn cuộc sống chung nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về quan hệ con chung: Ông Tr và bà Y xác nhận có 01 con chung tên Trương Minh Kh , sinh ngày 30/5/2018. Khi ly hôn, hai bên thỏa thuận bà Y trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Y không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về quan hệ tài sản chung: Ông Tr và bà Y khai không có.

[4] Về các vấn đề khác: Ông Tr và bà Y khai không có nợ chung.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trương Huy Tr và bà Võ Thị Như Y thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân của ông Trương Huy Tr và bà Võ Thị Như Y (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 95 ngày 13/12/2017 tại Ủy ban nhân dân phường X, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế) chấm dứt kể từ ngày quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- Về quan hệ con chung: Bà Y trực tiếp nuôi con chung tên Trương Minh Kh, sinh ngày 30/5/2018. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông Tr do bà Y không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

+ Ông Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nuôi con của người đó.

+ Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc người thân thích; Cơ quan quản lý nhà nước về gia đình; Cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em; Hội liên hiệp phụ nữ, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

+ Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về quan hệ tài sản chung: Ông Tr và bà Y cùng xác nhận không có.

- Về các vấn đề khác: Ông Tr và bà Y cùng xác nhận không có nợ chung.

2. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Lệ phí giải quyết việc thuận tình ly hôn là 300.000 đồng do ông Tr và bà Y chịu, được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng do ông Tr và bà Y đã nộp theo Biên lai thu số 0035766 ngày 16/6/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Tuyết Nhung